

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II- SINH HỌC 8

Năm học 2021- 2022

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Câu 1: a. Nêu chức năng của trụ não, tiểu não, não trung gian, đại não.

Các phần não	Chức năng
Trụ não	Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan, đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.
Não trung gian	Điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.
Tiểu não	Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể.
Đại não	Trung khu thần kinh của các phản xạ có điều kiện.

b- Nêu đặc điểm cấu tạo và chức năng của đại não người chứng tỏ sự tiến hóa của người so với các động vật khác thuộc lớp thú.

Những đặc điểm cấu tạo và chức năng của đại não người chứng tỏ sự tiến hóa của người so với các động vật khác thuộc lớp Thú:

- Bề mặt vỏ não có nhiều khe và rãnh giúp làm tăng diện tích vỏ chất xám.
- Tỷ lệ khối lượng **não/ cơ thể** ở người lớn hơn so với các động vật khác thuộc lớp Thú.
- Ở người, vỏ não có thêm các vùng chức năng mà các động vật khác không có, đó là vùng vận động ngôn ngữ (nói và viết), vùng hiểu tiếng nói, vùng hiểu chữ viết.)

Câu 2: a. Giải thích vì sao người say rượu thường có biểu hiện “chân đấm đá chân chiêu” trong lúc đi?

Hướng dẫn:

- Do rượu đã ngăn cản , ức chế sự dẫn truyền qua xináp giữa các tế bào có liên quan đến tiểu não khiến sự phối hợp các hoạt động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể bị ảnh hưởng.

b. Tại sao không nên đọc sách báo ở nơi thiếu ánh sáng hoặc trên tàu xe bị xóc nhiều?

- Ta không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng vì khi đó ánh sáng phản chiếu lại từ vật rất yếu, lỗ đồng tử phải giãn ra, thủy tinh thể phải phồng lên để hội tụ ánh sáng. Nếu trường hợp này kéo dài sẽ làm cho thể thủy tinh quá phồng và dẫn tới tật cận thị.

- Ta không nên đọc sách trên tàu xe vì ở những nơi xóc nhiều như trên tàu xe khoảng cách giữa mắt người và sách thay đổi liên tục khiến mắt (cụ thể là thủy tinh thể) luôn phải điều tiết để nhận diện hình ảnh rõ nhất. Thêm vào đó, các cơ vận động cầu mắt cũng phải làm việc liên tục, gây ra cảm giác mệt mỏi nhanh chóng. Tình trạng này kéo dài sẽ gây nhiều tật cho mắt.

Câu 3.

a. Nêu các thành phần cấu tạo tai và chức năng của chúng.

b. Trình bày con đường truyền sóng âm giúp ta nhận biết âm thanh.

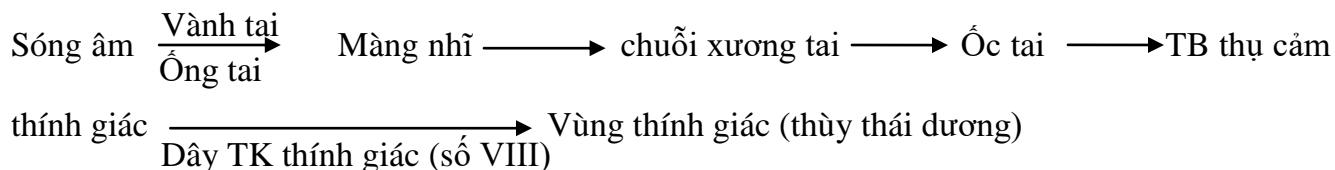
Hướng dẫn:

a. Các thành phần cấu tạo tai và chức năng:

CẤU TẠO TAI			CHỨC NĂNG
Tai	Tai ngoài	Vành tai	Hứng sóng âm
		Ống tai	Hướng sóng âm
		Màng nhĩ	Truyền sóng âm vào tai giữa
	Tai giữa	Chuỗi xương tai	Truyền sóng âm vào tai trong

		Vòi nhĩ	Cân bằng áp suất 2 bên màng nhĩ
	Tai trong	Bộ phận tiền đình và các ống bán khuyên	Thu nhận thông tin về vị trí của cơ thể trong không gian
		Ốc tai (chứa các TB thụ cảm thính giác)	Thu nhận kích thích sóng âm

b. Con đường truyền sóng âm:



Câu 4.

a. So sánh tính chất của PXCĐK và PXCĐK?

PXCĐK	PXCĐK
1. Trả lời các kích thích tương ứng hay kích thích không điều kiện	1'. Trả lời các kích thích bất kì hay kích thích có điều kiện (đã được kết hợp với kích thích không điều kiện một số lần)
2. Bẩm sinh	2'. Được hình thành trong đời sống cá thể qua học tập, rèn luyện
3. Bền vững	3'. Dễ mất khi không củng cố
4. Có tính chất di truyền, mang tính chất chủng loại	4'. Không di truyền, có tính chất cá thể
5. Số lượng hạn chế	5'. Số lượng không hạn định
6. Cung phản xạ đơn giản	6'. Hình thành đường liên hệ tạm thời
7. Trung ương nằm ở trụ não, tủy sống	7'. Trung ương thần kinh nằm ở vỏ não

b. Sự thành lập và ức chế PXCĐK có ý nghĩa gì với đời sống con người?

Sự thành lập và ức chế PXCĐK giúp con người thích nghi với điều kiện sống luôn thay đổi và giúp hình thành ở con người những thói quen, tập quán tốt và xây dựng nếp sống có văn hóa.

Câu 5. a. Phân biệt tuyến nội tiết với tuyến ngoại tiết? Kể tên 1 số tuyến nội tiết, tuyến ngoại tiết?

b. Nêu chức năng của tuyến yên, tuyến giáp?

Hướng dẫn:

- **Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết:**

+ Giống: các tế bào tuyến đều tạo ra sản phẩm tiết

+ Khác: Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết ngấm thẳng vào máu

Sản phẩm tiết của tuyến ngoại tiết tập trung vào ống dẫn để đổ ra ngoài (các tuyến tiêu hóa, tuyến lệ...)

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Cầu mắt cấu tạo gồm mấy lớp?

- A. 5 lớp B. 4 lớp C. 2 lớp D. 3 lớp

Câu 2. Ở màng lưới, điểm vàng là nơi tập trung chủ yếu của

- A. tế bào que. B. tế bào nón. C. tế bào hạch. D. tế bào hai cực.

Câu 3. Tế bào nón tiếp nhận dạng kích thích nào dưới đây?

- A. Ánh sáng yếu và ánh sáng mạnh
B. Ánh sáng mạnh và màu sắc
C. Ánh sáng yếu và màu sắc
D. Cả ánh sáng mạnh, ánh sáng yếu và màu sắc

Câu 4. Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Nhờ khả năng điều tiết của ... mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

- A. thể thủy tinh B. thủy dịch C. dịch thủy tinh D. màng giác

Câu 5. Để phòng ngừa các bệnh về mắt do vi sinh vật gây ra, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Hạn chế tiếp xúc với nguồn bệnh
B. Hạn chế sờ tay lên mắt, dụi mắt
C. Nhỏ mắt thường xuyên bằng nước muối sinh lí 0,9%
D. Tất cả các phương án trên

Câu 6. Vì sao trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa?

- A. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.
B. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.
C. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.
D. Tất cả các phương án còn lại.

Câu 7. Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Tất cả các phương án còn lại.
B. Vệ sinh tai sạch sẽ bằng tăm bông, tránh dùng vật sắc nhọn vì có thể gây tổn thương màng nhĩ.
C. Tránh nơi có tiếng ồn hoặc sử dụng các biện pháp chống ồn (dùng bịt tai, xây tường cách âm...).
D. Súc miệng bằng nước muối sinh lý thường xuyên để phòng ngừa viêm họng, từ đó giảm thiểu nguy cơ viêm tai giữa.

Câu 8. Phản xạ nào dưới đây có thể bị mất đi nếu không thường xuyên củng cố?

- A. Co chân lại khi bị kim châm
B. Bật dậy khi nghe thấy tiếng chuông báo thức
C. Đỏ bừng mặt khi uống rượu
D. Vã mồ hôi khi lao động nặng nhọc

Câu 9. Đồ uống nào dưới đây gây hại cho hệ thần kinh?

- A. Nước khoáng B. Nước lọc C. Rượu D. Sinh tố chanh leo

Câu 10. Ban đêm, để dễ đi vào giấc ngủ, bạn không nên sử dụng đồ uống nào dưới đây?

- A. Cà phê B. Trà atisô C. Nước rau má D. Nước khoáng

Câu 11. Để bảo vệ hệ thần kinh, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Giữ cho tâm hồn được thanh thản, tránh suy nghĩ lo âu

- B. Xây dựng một chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lí
- C. Đảm bảo giấc ngủ hàng ngày để phục hồi chức năng của hệ thần kinh sau thời gian làm việc căng thẳng
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 12. Để có giấc ngủ tốt, chúng ta có thể áp dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Tắm nước ấm trước khi đi ngủ
- B. Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao
- C. Lắng nghe những bản nhạc du dương
- D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 13. Điều nào sau đây có thể gây cản trở đến giấc ngủ của bạn?

- A. Tâm trạng bất ổn
- B. Tiếng ồn
- C. Ánh sáng mạnh
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 14. Dịch tiết của tuyến nào dưới đây không đi theo hệ thống dẫn?

- A. Tuyến nước bọt
- B. Tuyến sữa
- C. Tuyến giáp
- D. Tuyến mồ hôi

Câu 15. Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hoocmôn đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hoocmôn?

- A. Có tính đặc hiệu
- B. Có tính phổ biến
- C. Có tính đặc trưng cho loài
- D. Có hoạt tính sinh học rất cao

Câu 16. Tuyến nào dưới đây là tuyến pha?

- A. Tuyến tòng
- B. Tuyến sữa
- C. Tuyến tụy
- D. Tuyến nhờn

Câu 17. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục
- B. Tuyến yên
- C. Tuyến giáp
- D. Tuyến tụy

Câu 18. Iôt là thành phần không thể thiếu trong hoocmôn nào dưới đây?

- A. Tirôxin
- B. Ôxitôxin
- C. Canxitônin
- D. Glucagôn

Câu 19. Người bị bệnh Bazơđô thường có biểu hiện như thế nào?

- A. Sút cân nhanh
- B. Mắt lồi
- C. Tất cả các phương án còn lại
- D. Mất ngủ, luôn trong trạng thái hồi hộp, căng thẳng

Câu 20. Hiện tượng “người khổng lồ” có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hoocmôn nào?

- A. GH
- B. FSH
- C. LH
- D. TSH